

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	357.87 ↑	3.54	1.00%
KL.GD (triệu ck)	29.38 ↑	8.36	39.78%
GTGD (tỷ đồng)	842.41 ↑	522.33	163.19%
Tổng cung (triệu ck)	42.38 ↑	4.65	12.32%
Tổng cầu (triệu ck)	27.10 ↑	4.12	17.93%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.13 ↑	0.12	4.14%
KL bán (triệu ck)	6.72 ↑	5.73	582.43%
Giá trị mua (tỷ đồng)	77.76 ↑	17.60	29.25%
Giá trị bán (tỷ đồng)	529.41 ↑	507.91	2362.30%

Những diễn biến đầu năm 2012 cho thấy cuộc khủng hoảng nợ châu Âu vẫn tiếp tục là mối đe dọa lớn đối với nền kinh tế toàn cầu. Gần đây nhất, S&P hạ bậc tín nhiệm của 9 quốc gia thuộc EU, trong đó có cả Pháp và Áo bị hạ bậc từ AAA xuống mức AA+. Sự kiện này đang khiến lãnh đạo các nước trong EU đau đầu tìm cách hạn chế thiệt hại. Cũng trong thời gian này, thêm một nước nữa phải cầu cứu gói cứu trợ khi Hungary đã tiến hành các cuộc hội đàm với Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Liên minh châu Âu (EU) tại Washington (Mỹ) về mức độ cấp bách của gói cứu trợ kinh tế mới đối với nước này.

Diễn biến kinh tế vĩ mô trong nước tương đối ổn định trong những ngày gần đây. Giá vàng trong nước tiếp tục dao động trong khoảng 43 – 44 triệu đồng/lượng. Giá đô la trên thị trường tự do và trong ngân hàng đã có dấu hiệu hạ nhiệt trong một tuần trở lại đây. Trước đó, theo thông tin từ bộ tài chính thì các mặt hàng là dầu vào quan trọng sẽ chưa tăng giá nhằm ổn định giá dịp tết nguyên đán.

Biến động trong phiên



Tổng kết năm 2011, Tập đoàn Bảo Việt (HOSE: BVH) ước tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng trưởng khoảng 22% so với năm 2010 và, bằng 106% kế hoạch, tức đạt khoảng 1,013 tỷ đồng so với chỉ tiêu 956 tỷ đồng. Năm 2012, mặc dù bối cảnh kinh tế được dự báo là còn nhiều khó khăn, BVH đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất đạt 17,773 tỷ đồng, tăng 14.5% so với ước thực hiện năm 2011; lợi nhuận trước thuế 1,632 tỷ đồng, tăng 6.5%. Hiện tại vốn hóa thị trường của BVH là 29,940, chiếm hơn 4,6% vốn hóa toàn sàn HSX.

Dương Dao

Analysis

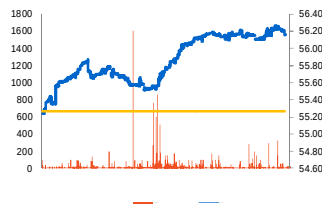
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Theo như nhận định cuối tuần trước của chúng tôi, đà phục hồi trên thị trường vẫn đang tiếp diễn trong những phiên đầu tuần. Mặc dù vậy, tốc độ phục hồi của chỉ số HNX-Index đang có dấu hiệu tương đối nhanh so với tốc độ phục hồi của thanh khoản thị trường, đồng thời chỉ số cũng đã cận các ngưỡng kháng cự như 58 – 60 điểm và đường đỉnh kênh dao động có thể sẽ khiến áp lực bán tăng mạnh dần. Đối với VN-Index, chỉ số này đã chạm tới kháng cự đỉnh kênh dao động tại 360 điểm và hiện vẫn đang được dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và cổ phiếu ngân hàng. Chỉ số hai sàn có vượt được kháng cự mạnh và thiết lập xu thế tăng ngắn hạn hay không còn phụ thuộc nhiều vào tốc độ tăng của dòng tiền tham gia thị trường. Do đó, nhà đầu tư nên chờ đợi diễn biến thị trường tại ngưỡng kháng cự quan trọng này trước khi có quyết định tham gia thị trường.

HNX:**Tổng quan thị trường**

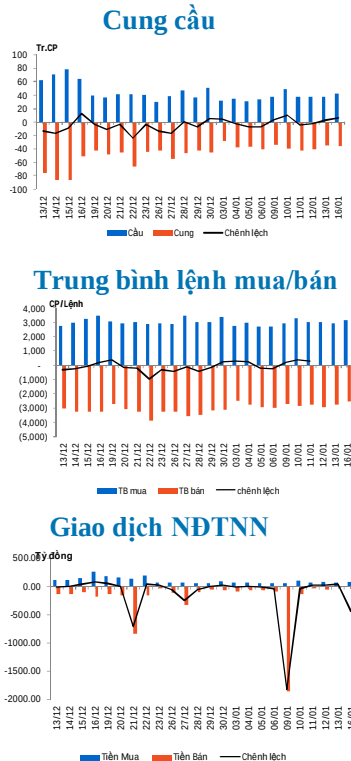
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	57.00	↑ 0.73	1.30%
KLGD (triệu ck)	25.79	↑ 5.65	28.02%
GTGD (tỷ đồng)	194.40	↑ 36.66	23.24%
Tổng cung (triệu ck)	29.47	↓ -1.13	-3.68%
Tổng cầu (triệu ck)	37.63	↑ 2.98	8.60%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.44	↓ -0.23	-34.28%
KL bán (triệu ck)	0.66	↑ 0.58	776.62%
Giá trị mua (tỷ đồng)	3.69	↓ -3.02	-45.02%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.60	↑ 2.76	329.63%

Nhận định thị trường:*Đồ thị HNX-Index.***Biến động trong phiên**

HNX-Index đã tiếp tục phục hồi như chúng tôi nhận định trước đó, tuy nhiên có một số đặc điểm kỹ thuật là nguyên nhân để nhà đầu tư không nên tiếp tục mua vào trong những phiên sắp tới:

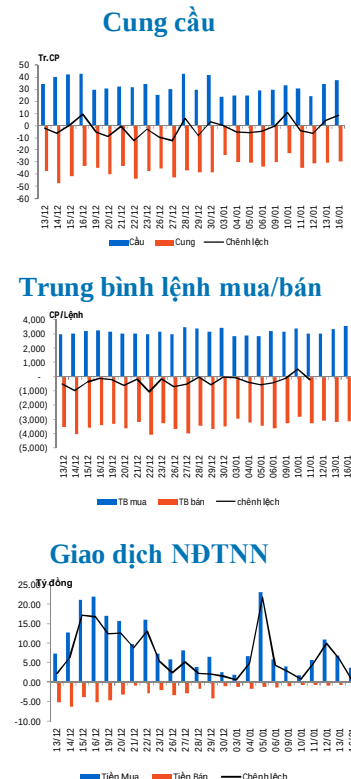
- HNX-Index phân hóa và tăng mạnh. Mức tăng hiện tại của chỉ số đang là quá mạnh so với tốc độ phục hồi của thanh khoản sàn này. Sự chênh lệch giữa giá – KLGD sẽ khiến áp lực bán có thể tăng mạnh trong các phiên sắp tới.
- Xu thế giảm vẫn hiện hữu. HNX-Index đang dao động trong kênh giảm.
- Vùng kháng cự dày đặc: HNX-Index sẽ gặp kháng cự tại vùng 58 – 60 điểm, cũng là đường đỉnh kênh dao động. Nếu dòng tiền trong thị trường không có sự cải thiện thì Hnx-Index sẽ khó vượt qua các kháng cự này.

HNX-Index có thể tăng thêm khoảng 3- 4% nữa trước khi tiếp cận vùng kháng cự mạnh. Xét về mặt thời gian, với đà tăng như hiện tại thì việc tham gia thị trường có thể sẽ hàm chứa rủi ro T+4 rất cao. Nhà đầu tư nếu giữ tiền mặt thì nên dừng việc mua ròng và chờ đợi diễn biến tiếp theo của HNX tại vùng kháng cự mạnh này.

HSX:**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Mở cửa, VN-Index tăng 2.44 điểm, tương ứng 0.69% lên 356.77 điểm. Ngoài BVH, MSN tăng trần, AGR, SSI, VCB, CTG cũng có mức tăng đáng kể. Sang đợt khớp lệnh liên tục, với sự dẫn dắt của nhóm bluechips VN-Index tăng vọt lên sát 359 điểm, VN-Index lúc 9h30 đạt mức tăng 4.16 điểm, tương ứng 1.17% lên 358.49 điểm. Khép lại đợt khớp lệnh liên tục, VN-Index vẫn tăng mạnh 5.09 điểm, tương ứng 1.44% tạm khớp ở 359.42 điểm. Số lượng cổ phiếu tăng giá tiếp tục chiếm áp đảo với 152 mã. Trong khoảng 15 phút cuối phiên, BVH đảo chiều giảm, các mã khác giảm khá mạnh như VIC, EIB, QCG... nhiều cổ phiếu thu hẹp biên độ chỉ còn tăng nhẹ như SSI, VCB, CTG... làm cho mức tăng của VN-Index từ 5.09 điểm thụt lùi còn 3.54 điểm, tức còn tăng 1% so với tham chiếu và chốt tại 357.87 điểm.

Giao dịch tăng vọt lên 29.37 triệu đơn vị, trị giá 842.41 tỷ đồng, nhưng giao dịch thỏa thuận chiếm áp đảo với 571 tỷ đồng, tương ứng 9.07 triệu cổ phiếu chuyển nhượng.

HNX:**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Mở cửa, với 47 mã tăng giá, và 15 mã giảm giá giúp HNX-Index giữ mức tăng 0.17 điểm, tức 0.3% và tạm chốt ở 56.44 điểm. Tương tự sàn HSX, sắc xanh ở sàn Hà Nội cũng được duy trì trong suốt thời gian của đợt khớp lệnh liên tục, các cổ phiếu chứng khoán khác tại HNX có khá nhiều mã tăng kịch trần, với mức tăng của nhóm này đạt 2.45% cao nhất trong các ngành. Lúc 10h00, với việc VND, KLS, BVS, WSS, SHS, SHN, PVA, THV, SDH... tăng kịch trần với dư bán trống nên HNX-index dễ dàng chinh phục mốc 57 điểm khi tăng 0.73 điểm, tức 1.3%. Đà tăng này được duy trì đến cuối phiên, chốt phiên, HNX-Index chinh phục được ngưỡng 57 điểm, mức tăng vẫn đạt 0.73 điểm. Tổng cộng toàn sàn có 168 mã tăng giá, với 78 mã tăng kịch trần, ngược lại có 79 mã giảm và 152 mã đi ngang.

Về mặt thanh khoản, lực cầu bắt đáy cải thiện mạnh ở HNX với 25.79 triệu đơn vị chuyển nhượng, trị giá 194.4 tỷ đồng, trong đó 3.51 triệu đơn vị, tương đương 46.1 tỷ đồng

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 18 cổ phiếu tăng giá, 3 cổ phiếu đứng giá và 4 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPE (tăng 6,38%), PXI (tăng 4,65%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PCG (giảm 6,52%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1,69% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 4,44 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 16/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,300	2,000	↓ -6.52	0.38	12.65	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đồng Đô	3,500	94,300	↑ 2.94	0.20	0.34	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,500	215,500	↑ 1.74	1.02	37.20	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,100	151,300	↑ 6.32	0.83	43.91	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000	4,000	↑ 6.38	0.46	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	4,000	-	→ 0.00	0.37	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,500	101,600	↑ 2.94	0.32	0.52	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	12,300	169,200	↑ 2.50	0.73	5.62	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	9,600	53,100	↑ 2.13	1.68	6.91	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,800	181,500	↑ 3.16	0.63	4.95	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,900	56,800	↓ -0.56	0.77	22.95	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,700	-	→ 0.00	0.64	1.79	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	12,700	201,000	↑ 0.79	1.07	4.77	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	6,800	1,801,800	↑ 3.03	0.30	1.10	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	23,800	191,080	↑ 0.42	1.42	3.84	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,500	238,510	↑ 0.88	1.03	6.28	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	29,600	65,000	↓ -0.67	2.00	8.90	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,000	25,370	↑ 2.56	0.35	2.76	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	32,800	30,290	↓ -0.30	2.53	12.57	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	6,800	451,580	↑ 1.49	0.60	8.13	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,400	177,380	→ 0.00	0.44	26.83	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,500	25,810	↑ 4.65	0.38	1.03	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,100	60,590	↑ 2.00	0.46	5.78	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7,600	134,270	↑ 4.11	0.69	3.96	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,500	10,680	↑ 2.27	0.36	1.00	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty sản xuất sản phẩm mạ công nghiệp Vingal	93.25	3.636.810	10.050	16/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	14.500	84.754.146	18.500	28/12/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	17,700	17,700	0.00	23,737,955
FPT	50,000	51,000	2.00	44,912,710
SSI	13,600	14,000	2.94	24,570,464
BVH	44,700	44,000	-1.57	11,969,323
VCB	21,100	21,500	1.90	11,129,151

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	8,000	8,400	5.00	28,764
VND	6,200	6,600	6.45	17,571
PVX	6,600	6,800	3.03	12,264
HBS	14,000	14,000	0.00	11,979
CVN	26,800	26,800	0.00	7,361

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BAS	1,300	1,400	100	7.69
CAD	1,700	1,800	100	5.88
KSB	32,000	33,600	1,600	5.00
NTL	12,000	12,600	600	5.00
TMT	6,000	6,300	300	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SDD	2,900	3,100	200	6.90
ECI	5,800	6,200	400	6.90
VTV	5,800	6,200	400	6.90
S55	14,500	15,500	1,000	6.90
VDL	24,900	26,600	1,700	6.83

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	1,400	1,300	-100	-7.14
VSG	1,600	1,500	-100	-6.25
TMS	20,000	19,000	-1,000	-5.00
NHS	30,000	28,500	-1,500	-5.00
TRI	2,000	1,900	-100	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PDC	2,900	2,700	-200	-6.90
TJC	2,900	2,700	-200	-6.90
HCT	11,600	10,800	-800	-6.90
ALT	13,100	12,200	-900	-6.87
LUT	10,200	9,500	-700	-6.86

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	41,651	VIC	502,060
BVH	5,353	STB	3,158
HAG	3,746	GIL	2,304
MBB	2,973	DPM	2,152
MSN	2,544	PPC	2,028

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DBC	862	KLS	1,640
VGS	422	SHC	1,168
PVC	369	NBP	370
PVI	361	SDT	196
VND	350	VND	96

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339